

**KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

NGÀNH : TIN HỌC ỨNG DỤNG

BẠC HỌC : ĐẠI HỌC

KHOÁ HỌC : 2007 - 2011

HỆ : CHÍNH QUY

NGÀY THI : 28+29/6/2011

ĐỊA ĐIỂM : CƠ SỞ 2 KHOA CÔNG NGHỆ TIN HỌC

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
<b>CHÍNH KHÓA</b>												
1	1	Phi Thi	ánh	08/10/89	Nữ	0007B1	6.12	5,0	9,0	6,0	6,67	
2	2	Vũ Hoàng	ánh	07/02/85	Nam	0007B1	6.27	<b>3,5</b>	6,5	8,0	6,00	Trượt
3	3	Phạm Văn	Đăng	26/12/88	Nam	0007B5	6.26	<b>3,0</b>	<b>3,5</b>	6,0	4,17	Trượt
4	4	Võ Văn	Đô	16/01/87	Nam	0007B2	6.11	<b>1,0</b>	<b>3,5</b>	5,0	3,17	Trượt
5	5	Phạm Tiến	Đông	19/05/89	Nam	0007B3	6.20	5,0	7,5	6,0	6,17	
6	6	Chu Quang	Đại	18/11/89	Nam	0007B3	5.89	<b>2,5</b>	8,0	5,0	5,17	Trượt
7	7	Nguyễn Bá	Đại	01/08/89	Nam	0007B4	5.79	<b>2,5</b>	7,0	6,0	5,17	Trượt
8	8	Phạm Hoàng	Đạt	03/06/89	Nam	0007B1	6.41	5,0	8,5	8,0	7,17	
9	9	Cần Minh	Đức	28/08/88	Nam	0007B2	6.06	<b>3,5</b>	7,0	6,0	5,50	Trượt
10	10	Hoàng Việt	Đức	20/01/89	Nam	0007B3	6.40	5,0	7,5	8,0	6,83	
11	11	Bùi Chung	Đức	21/02/89	Nam	0007B6	6.46	<b>3,5</b>	9,0	<b>3,0</b>	5,17	Trượt
12	12	Vũ Duy	Đình	07/02/87	Nam	0007B1	5.98	7,0	9,0	8,0	8,00	
13	13	Trần Tuấn	Anh	09/10/87	Nam	0007B2	5.84	6,5	8,5	6,0	7,00	
14	14	Trần Tuấn	Anh	28/11/84	Nam	0007B2	6.41	5,0	9,0	8,0	7,33	
15	15	Phạm Tuấn	Anh	02/07/88	Nam	0007B4	5.97	5,0	6,0	5,0	5,33	
16	16	Hà Xuân	Bách	21/11/87	Nam	0007B1	6.08	5,5	7,5	<b>3,0</b>	5,33	Trượt
17	17	Đào Thi	Bình	06/12/89	Nữ	0007B3	6.31	5,0	7,5	5,0	5,83	
18	18	Dương Thi	Bốn	02/03/88	Nữ	0007B5	<del>6.02</del>	5,0	5,0	7,0	5,67	
19	19	Trần Thị Ngọc	Bích	17/01/88	Nữ	0007B3	6.27	5,0	7,5	6,0	6,17	
20	20	Lê Văn	Công	15/11/89	Nam	0007B1	6.44	8,5	9,0	7,0	8,17	
21	21	Vũ Minh	Cương	08/07/89	Nam	0007B6	6.44	6,0	8,0	5,0	6,33	
22	22	Đình Văn	Cường	10/04/89	Nam	0007B1	5.72	5,0	<b>3,5</b>	5,0	4,50	Trượt
23	23	Phạm Văn	Cường	23/04/88	Nam	0007B3	6.24	6,5	8,0	9,0	7,83	
24	24	Nguyễn Minh	Châu	12/08/89	Nam	0007B1	5.80	6,5	9,0	8,0	7,83	
25	25	Kiều Cảnh	Dương	07/07/89	Nam	0007B1	6.44	6,0	8,5	8,0	7,50	
26	26	Nguyễn Tiến	Dũng	17/08/88	Nam	0007B1	5.83	6,0	8,5	7,0	7,17	
27	27	Nguyễn Trần	Dũng	18/01/87	Nam	0007B4	6.27	5,0	<b>3,5</b>	8,0	5,50	Trượt
28	28	Trần Trung	Dũng	25/09/87	Nam	0007B4	5.91	<b>3,0</b>	<b>3,5</b>	6,0	4,17	Trượt
29	29	Khuông Trọng	Duy	29/08/89	Nam	0007B2	6.04	7,5	6,5	7,0	7,00	
30	30	Vũ Trường	Giang	14/08/88	Nam	0007B1	5.95	7,0	5,5	7,0	6,50	
31	31	Phạm Thị Hiệp	Hôm	10/06/89	Nữ	0007B3	5.91	-	-	-	0,00	Trượt
32	32	Dương Văn	Hữu	29/08/89	Nam	0007B6	6.11	5,0	5,0	6,0	5,33	

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
33	33	Trần Thi	Hà	19/05/89	Nữ	0007B1	6.59	8,5	8,0	7,0	7,83	
34	34	Đình Tuấn	Hà	17/06/88	Nam	0007B5	5.75	6,0	6,0	7,0	6,33	
35	35	Nguyễn Hoàng	Hà	19/08/88	Nam	0007B5	6.25	8,0	7,0	9,0	8,00	
36	36	Nguyễn Hồng	Hải	27/05/88	Nam	0007B2	6.06	8,0	5,0	8,0	7,00	
37	37	Nguyễn Thế	Hải	04/06/89	Nam	0007B4	6.10	7,5	5,5	5,0	6,00	
38	38	Bùi Việt	Hảo	22/04/87	Nam	0007B6	5.82	8,0	5,0	5,0	6,00	
39	39	Nguyễn Văn	Hanh	10/06/88	Nam	0007B5	6.26	8,0	7,5	<b>3,0</b>	6,17	Trượt
40	40	Nguyễn Thái	Học	19/02/89	Nam	0007B2	6.53	7,5	8,5	9,0	8,33	
41	41	Trần Huy	Hùng	06/09/89	Nam	0007B1	5.91	7,5	6,5	5,0	6,33	
42	42	Trần Việt	Hùng	07/08/89	Nam	0007B2	6.25	6,5	6,5	7,0	6,67	
43	43	Trần Mạnh	Hùng	23/04/87	Nam	0007B2	5.98	7,5	5,0	7,0	6,50	
44	44	Hoàng Ngọc	Hùng	10/09/88	Nam	0007B5	5.69	6,5	6,0	5,0	5,83	
45	45	Nguyễn Công	Hiệp	05/07/89	Nam	0007B1	6.11	6,0	5,0	7,0	6,00	
46	46	Phạm	Hiệp	01/11/89	Nam	0007B1	6.23	8,5	7,5	7,0	7,67	
47	47	Vũ Bá	Hiệp	24/05/89	Nam	0007B2	6.09	5,0	5,0	7,0	5,67	
48	48	Vũ Quốc	Hiệp	02/05/89	Nam	0007B3	6.20	7,5	8,0	8,0	7,83	
49	49	Nguyễn Văn	Hiếu	14/02/88	Nam	0007B3	6.13	7,5	6,5	9,0	7,67	
50	50	Trần Văn	Hiếu	05/12/87	Nam	0007B5	5.66	6,5	5,5	8,0	6,67	
51	51	Đàm Đình	Hưng	15/08/88	Nam	0007B6	6.50	6,5	6,0	6,0	6,17	
52	52	Đỗ Đức	Hoàn	24/03/87	Nam	0007B4	5.91	7,5	5,5	7,0	6,67	
53	53	Nguyễn Trần	Hoàn	28/06/89	Nam	0007B6	5.75	7,0	5,0	-	4,00	Trượt
54	54	Đặng Văn	Hoàng	19/09/88	Nam	0007B4	6.04	6,0	5,0	6,0	5,67	
55	55	Lã Mạnh	Hoàng	31/07/89	Nam	0007B5	5.98	7,5	<b>3,5</b>	5,0	5,33	Trượt
56	56	Phạm Minh	Hoàng	26/07/88	Nam	0007B5	5.64	7,5	5,5	6,0	6,33	
57	57	Nguyễn Thanh	Hoàng	23/01/88	Nam	0007B6	6.27	7,5	5,5	5,0	6,00	
58	58	Nguyễn Hữu	Hòa	27/09/86	Nam	0007B4	5.86	6,0	6,5	5,0	5,83	
59	59	Dương Quốc	Huy	14/08/89	Nam	0007B1	5.83	9,0	6,0	6,0	7,00	
60	60	Trần Quốc	Huy	07/11/87	Nam	0007B1	6.57	9,0	7,0	5,0	7,00	
61	61	Nguyễn Đức	Huy	26/11/88	Nam	0007B4	6.31	8,0	9,0	6,0	7,67	
62	62	Phùng Thi	Khánh	10/05/88	Nữ	0007B1	6.19	9,0	8,0	6,0	7,67	
63	63	Vũ Nguyễn Ngọc	Khánh	15/06/88	Nam	0007B2	6.36	7,5	5,0	<b>2,0</b>	4,83	Trượt
64	64	Hữu Duy	Khánh	11/09/89	Nam	0007B4	6.04	8,0	8,5	6,0	7,50	
65	65	Nguyễn Đình	Khánh	27/03/89	Nam	0007B5	6.32	7,5	6,0	8,0	7,17	
66	66	Nguyễn Nam	Khánh	09/05/88	Nam	0007B6	6.18	6,5	5,5	<b>3,0</b>	5,00	Trượt
67	67	Nguyễn Đình	Khuông	30/07/88	Nam	0007B3	5.80	7,0	8,0	7,0	7,33	
68	68	Tưởng Huy	Khang	19/12/88	Nam	0007B1	6.04	8,0	6,0	7,0	7,00	
69	69	Trần Văn	Khởi	10/07/89	Nam	0007B4	6.26	7,5	7,5	7,0	7,33	
70	70	Tống Trung	Kiên	11/11/88	Nam	0007B2	6.23	9,0	8,5	5,0	7,50	
71	71	Trần Xuân	Kiều	21/10/89	Nam	0007B3	5.96	6,5	7,0	5,0	6,17	
72	72	Nguyễn Thi	Lan	06/12/87	Nữ	0007B5	6.09	<b>4,0</b>	7,0	5,0	5,33	Trượt
73	73	Đặng Thế	Lợi	16/05/89	Nam	0007B4	5.63	5,0	6,0	5,0	5,33	

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
74	74	Nguyễn Tiến	Linh	02/02/89	Nam	0007B3	6.14	6,0	8,0	6,0	6,67	
75	75	Phạm Ngọc	Linh	18/10/86	Nam	0007B4	6.41	6,5	8,0	8,0	7,50	
76	76	Nguyễn Xuân	Linh	21/06/88	Nam	0007B5	6.24	7,0	8,0	5,0	6,67	
77	77	Giang Thành	Long	10/11/89	Nam	0007B1	6.08	8,0	8,0	7,0	7,67	
78	78	Trần Vũ	Long	29/01/89	Nam	0007B1	6.03	8,5	7,0	6,0	7,17	
79	79	Kim Xuân	Long	17/04/88	Nam	0007B3	5.97	7,0	5,0	9,0	7,00	
80	80	Nghiêm Thế	Long	01/08/88	Nam	0007B3	5.98	7,5	7,5	5,0	6,67	
81	81	Phạm Đức	Long	23/01/88	Nam	0007B3	6.06	8,5	6,5	8,0	7,67	
82	82	Nguyễn Hữu	Long	08/04/88	Nam	0007B6	5.46	9,0	6,5	5,0	6,83	
83	83	Trần Huy	Long	03/01/89	Nam	0007B6	6.51	5,0	6,0	8,0	6,33	
84	84	Nguyễn Thị	Luyến	08/02/89	Nữ	0007B5	5.78	6,5	6,5	6,0	6,33	
85	85	Ninh Đức	Manh	06/06/89	Nam	0007B1	5.91	8,0	8,5	7,0	7,83	
86	86	Nguyễn Tiến	Manh	24/10/89	Nam	0007B6	6.50	9,0	9,0	9,0	9,00	
87	87	Nguyễn Thị Hồng	Mai	29/08/89	Nữ	0007B1	6.26	5,0	7,5	7,0	6,50	
88	88	Nguyễn Thị	Mai	22/02/88	Nữ	0007B6	6.12	6,0	6,0	9,0	7,00	
89	89	Đỗ Xuân	Mùng	16/03/89	Nam	0007B5	6.35	5,5	6,0	8,0	6,50	
90	90	Nguyễn Hà	Nam	02/09/89	Nam	0007B1	6.74	6,5	8,5	8,0	7,67	
91	91	Phạm Văn	Nam	10/09/83	Nam	0007B1	6.13	<b>4,0</b>	8,5	5,0	5,83	Trượt
92	92	Nguyễn Sơn	Nam	12/12/89	Nam	0007B3	6.36	5,5	8,5	5,0	6,33	
93	93	Ngô Ngọc	Nam	14/07/89	Nam	0007B5	6.32	5,0	8,5	8,0	7,17	
94	94	Trần Đình	Nam	12/06/87	Nam	0007B5	6.20	5,5	7,0	7,0	6,50	
95	95	Nguyễn Văn	Nam	02/11/89	Nam	0007B6	5.85	7,5	8,5	5,0	7,00	
96	96	Trần Hải	Nam	17/12/89	Nam	0007B6	6.28	8,5	8,5	9,0	8,67	
97	97	Trần Khánh	Ngọc	19/09/89	Nam	0007B1	5.73	6,0	8,0	<b>2,0</b>	5,33	Trượt
98	98	Trần Thị	Ngọc	15/10/89	Nữ	0007B3	6.06	5,0	10,0	6,0	7,00	
99	99	Hoàng Minh	Ngọc	10/11/88	Nữ	0007B5	6.13	5,0	7,0	7,0	6,33	
100	100	Trần Đức	Nghĩa	23/05/89	Nam	0007B4	<del>6.13</del>	5,0	7,0	6,0	6,00	
101	101	Nguyễn Đức	Nguyên	22/10/89	Nam	0007B5	6.26	5,0	7,0	10,0	7,33	
102	102	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	05/12/89	Nữ	0007B1	5.77	5,5	7,0	-	4,17	Trượt
103	103	Trần Viết	Ninh	10/07/89	Nam	0007B5	6.46	5,0	6,0	5,0	5,33	
104	104	Lê Sĩ	Phán	22/07/88	Nam	0007B4	6.29	5,5	8,5	<b>3,0</b>	5,67	Trượt
105	105	Nguyễn Văn	Phong	02/11/89	Nam	0007B3	5.94	7,5	10,0	5,0	7,50	
106	106	Bùi Bá	Quý	19/06/88	Nam	0007B6	5.80	5,0	5,5	5,0	5,17	
107	107	Phạm Minh	Quân	09/09/89	Nam	0007B1	6.12	5,0	6,0	7,0	6,00	
108	108	Nguyễn Văn	Quân	30/12/89	Nam	0007B6	6.07	8,0	6,5	8,0	7,50	
109	109	Đặng Thế	Quang	23/12/89	Nam	0007B1	5.85	6,5	6,5	7,0	6,67	
110	110	Nguyễn Đình	Quang	23/03/87	Nam	0007B6	5.73	<b>3,5</b>	7,5	5,0	5,33	Trượt
111	111	Nguyễn Như	Quỳnh	10/03/89	Nữ	0007B4	6.02	6,0	9,0	8,0	7,67	
112	112	Phạm Thuý	Quỳnh	02/10/88	Nữ	0007B5	6.19	<b>2,5</b>	7,0	7,0	5,50	Trượt
113	113	Vũ Thanh	Sơn	02/06/89	Nam	0007B1	6.22	5,5	8,0	9,0	7,50	
114	114	Phạm Thanh	Sơn	11/11/89	Nam	0007B3	6.18	5,5	8,5	10,0	8,00	

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
115	115	Nguyễn Hoàng	Sơn	05/07/89	Nam	0007B6	5.74	5,5	6,0	5,0	5,50	
116	116	Nguyễn Xuân	Sang	22/07/88	Nam	0007B1	6.49	5,0	8,0	8,0	7,00	
117	117	Ngô Văn	Tư	30/03/86	Nam	0007B4	6.07	<b>4,0</b>	7,5	6,0	5,83	Trượt
118	118	Tống Đức	Tài	05/03/87	Nam	0007B5	6.34	6,5	6,5	6,0	6,33	
119	119	Hoàng Ngọc	Thái	25/11/88	Nam	0007B2	6.27	6,5	8,5	6,0	7,00	
120	120	Nguyễn Anh	Thái	14/03/89	Nam	0007B3	6.05	6,5	8,5	7,0	7,33	
121	121	Nguyễn Kiên	Thương	06/11/88	Nam	0007B3	6.01	7,5	10,0	6,0	7,83	
122	122	Nguyễn Văn	Thương	11/05/89	Nam	0007B6	6.08	8,0	7,5	7,0	7,50	
123	123	Lê Minh	Thành	30/03/89	Nam	0007B1	6.46	7,5	8,5	9,0	8,33	
124	124	Lý Minh	Thành	05/11/88	Nam	0007B2	6.11	8,0	9,0	9,0	8,67	
125	125	Phan Trung	Thành	17/07/82	Nam	0007B4	6.51	7,5	8,5	9,0	8,33	
126	126	Bùi Văn	Thành	01/08/89	Nam	0007B5	6.05	7,0	8,5	5,0	6,83	
127	127	Mac Minh	Thắng	16/09/88	Nam	0007B1	5.95	5,5	7,0	-	4,17	Trượt
128	128	Nguyễn Văn	Thắng	01/05/89	Nam	0007B1	6.00	7,5	7,0	7,0	7,17	
129	129	Phạm Văn	Thắng	29/10/89	Nam	0007B3	6.18	6,0	8,0	5,0	6,33	
130	130	Vũ Minh	Thắng	29/04/88	Nam	0007B4	5.68	6,5	6,0	5,0	5,83	
131	131	Nguyễn Bá	Thắng	25/11/88	Nam	0007B5	6.43	8,0	6,5	5,0	6,50	
132	132	Nguyễn Mạnh	Thắng	28/12/88	Nam	0007B6	6.32	8,0	6,5	5,0	6,50	
133	133	Đoàn Tuấn	Thanh	10/09/88	Nam	0007B6	6.03	9,0	6,0	5,0	6,67	
134	134	Nguyễn Văn	Thịnh	11/08/87	Nam	0007B1	6.17	9,0	8,5	6,0	7,83	
135	135	Nguyễn Hữu	Thịnh	16/07/89	Nam	0007B2	6.08	7,5	7,5	7,0	7,33	
136	136	Phạm Đức	Thịnh	03/08/89	Nam	0007B3	5.93	7,5	6,0	6,0	6,50	
137	137	Trần Thị	Thuân	15/08/88	Nữ	0007B5	6.25	7,5	6,5	5,0	6,33	
138	138	Đỗ Thị Thu	Thủy	05/02/89	Nữ	0007B1	6.45	7,5	6,0	7,0	6,83	
139	139	Nguyễn Thanh	Tùng	25/02/88	Nam	0007B1	5.92	7,5	5,5	<b>4,0</b>	5,67	Trượt
140	140	Lê Thanh	Tùng	12/08/89	Nam	0007B2	6.23	7,5	6,0	6,0	6,50	
141	141	Nguyễn Thái	Tùng	07/09/88	Nam	0007B2	5.99	7,5	6,5	7,0	7,00	
142	142	Phạm Sơn	Tùng	08/12/89	Nam	0007B4	6.11	7,5	5,5	5,0	6,00	
143	143	Hoàng Huy	Tùng	23/05/89	Nam	0007B5	5.83	5,0	5,5	5,0	5,17	
144	144	Trần Cảnh	Tùng	16/11/88	Nam	0007B5	6.26	7,0	6,0	7,0	6,67	
145	145	Nguyễn Hoàng	Tùng	26/09/87	Nam	0007B6	5.79	7,0	5,0	5,0	5,67	
146	146	Nguyễn Đức	Tiến	24/10/89	Nam	0007B3	6.04	7,0	6,5	6,0	6,50	
147	147	Trịnh Lê	Tú	01/01/87	Nam	0007B3	5.92	5,0	<b>3,0</b>	9,0	5,67	Trượt
148	148	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/88	Nam	0007B1	5.79	6,5	5,0	6,0	5,83	
149	149	Nguyễn Thị Phương	Toàn	04/12/88	Nữ	0007B2	6.56	7,0	5,0	8,0	6,67	
150	150	Trần Huy	Toàn	01/08/89	Nam	0007B5	6.14	6,5	6,0	9,0	7,17	
151	151	Vũ Quỳnh	Trang	09/03/88	Nữ	0007B1	6.31	6,5	6,5	6,0	6,33	
152	152	Đỗ Huyền	Trang	10/09/89	Nữ	0007B4	6.43	7,0	7,5	8,0	7,50	
153	153	Nguyễn Xuân	Trường	23/08/89	Nam	0007B1	5.66	5,0	<b>3,0</b>	5,0	4,33	Trượt
154	154	Bùi Hữu	Trường	22/08/88	Nam	0007B3	6.15	5,0	8,0	7,0	6,67	
155	155	Lê Vũ	Tru	09/11/89	Nam	0007B2	5.92	5,5	6,5	5,0	5,67	

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
156	156	Lê Xuân	Tinh	20/09/89	Nam	0007B6	5.82	6,0	6,5	5,0	5,83	
157	157	Nguyễn Anh	Tuân	10/12/88	Nam	0007B3	6.27	7,5	5,0	7,0	6,50	
158	158	Phạm Ngọc	Tuân	26/08/87	Nam	0007B3	5.77	6,0	6,0	5,0	5,67	
159	159	Lê Khả	Tuấn	26/10/89	Nam	0007B1	6.79	8,5	7,0	9,0	8,17	
160	160	Nguyễn Xuân	Tuấn	09/05/89	Nam	0007B2	6.47	6,5	5,0	5,0	5,50	
161	161	Nguyễn Anh	Tuấn	02/06/89	Nam	0007B2	6.01	5,0	5,0	6,0	5,33	
162	162	Nguyễn Anh	Tuấn	06/05/89	Nam	0007B3	6.03	5,0	5,0	6,0	5,33	
163	163	Phạm Văn	Tuấn	13/06/89	Nam	0007B4	5.79	5,0	5,0	6,0	5,33	
164	164	Đỗ Văn	Tuấn	09/10/89	Nam	0007B5	5.93	3,5	7,5	7,0	6,00	Trượt
165	165	Trần Mạnh	Tuấn	25/10/89	Nam	0007B5	6.25	5,5	5,0	6,0	5,50	
166	166	Nguyễn Mạnh	Tuấn	13/06/89	Nam	0007B6	5.89	3,0	5,0	2,0	3,33	Trượt
167	167	Vũ Anh	Tuấn	28/04/89	Nam	0007B6	6.45	5,0	9,0	8,0	7,33	
168	168	Cao Duy	Tuyển	18/08/87	Nam	0007B3	5.91	4,0	5,0	6,0	5,00	Trượt
169	169	Nguyễn Quốc	Vương	24/08/88	Nam	0007B5	5.72	4,0	6,0	5,0	5,00	Trượt
170	170	Đình Quang	Vinh	06/05/89	Nam	0007B3	6.03	6,5	7,0	8,0	7,17	
171	171	Nguyễn Quang	Vinh	11/04/89	Nam	0007B4	6.54	6,5	8,0	7,0	7,17	
172	172	Lương Văn	Việt	19/09/89	Nam	0007B6	6.29	5,0	6,5	8,0	6,50	
173	173	Nguyễn Tùng	Vũ	29/07/89	Nam	0007B4	6.51	5,0	3,5	7,0	5,17	Trượt
174	174	Dương Quang	Vũ	16/08/88	Nam	0007B6	5.90	5,0	3,5	5,0	4,50	Trượt

**THI BỔ SUNG (NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG)**

175	175	Đông Văn	Đức	30/08/88	Nam	06B3	5.75	4,0	5,5	7,0	5,50	Trượt
176	176	Nguyễn Thế	Đức	17/08/87	Nam	06B5	6.23	5,0	6,5	5,0	5,50	
177	177	Nguyễn Đức	Anh	16/08/87	Nam	06B1	6.23	5,0	6,5	5,0	5,50	
178	178	Tống Tuấn	Anh	05/08/87	Nam	06B1	6.07	6,5	5,5	7,0	6,33	
179	179	Đỗ Tuấn	Anh	19/12/87	Nam	06B4	5.75	5,0	5,0	8,0	6,00	
180	180	Hồ Minh	Cánh	26/04/83	Nam	05B6	5.48	5,5	3,5	5,0	4,67	Trượt
181	181	Đỗ Văn	Cường	26/09/87	Nam	06B1	5.59	6,0	3,0	7,0	5,33	Trượt
182	182	Nguyễn Văn	Chanh	27/07/88	Nam	06B5	5.86	7,0	3,0	7,0	5,67	Trượt
183	183	Đỗ Trần	Chung	26/02/86	Nam	06B3	5.84	5,0	3,5	7,0	5,17	Trượt
184	184	Lê Thành	Chung	21/05/86	Nam	06B4	5.91	6,0	5,0	6,0	5,67	
185	185	Nguyễn Ngọc	Dương	01/09/88	Nam	06B2	5.72	6,5	7,0	7,0	6,83	
186	186	Đỗ Tiến	Dũng	31/07/84	Nam	06B2	5.93	8,0	7,0	6,0	7,00	
187	187	Lưu Hải	Hà	16/11/88	Nam	06B2	5.98	6,0	5,0	6,0	5,67	
188	188	Mạch Ngọc	Hà	27/07/89	Nam	06B3	5.79	6,5	5,0	5,0	5,50	
189	189	Đỗ Thanh	Hoà	15/06/87	Nam	06B4	5.78	5,0	7,0	6,0	6,00	
190	190	Đàm Nguyễn Tùng	Huy	15/06/87	Nam	05B5	5.96	6,0	3,0	5,0	4,67	Trượt
191	191	Mai Thế	Huỳnh	05/04/87	Nam	06B2	5.75	6,5	3,5	5,0	5,00	Trượt
192	192	Phạm Văn	Khá	02/10/84	Nam	06B4	5.63	6,0	5,0	5,0	5,33	
193	193	Hoàng Bảo	Khánh	07/03/87	Nam	06B1	6.30	5,5	3,0	8,0	5,50	Trượt
194	194	Nguyễn Đăng	Khoa	31/12/87	Nam	06B1	5.97	5,0	3,5	-	2,83	Trượt
195	195	Nguyễn Trung	Kiên	07/05/87	Nam	06B2	6.25	8,0	7,0	5,0	6,67	

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	TBKH	TRR	PTTK	TH	TB THI	GHI CHÚ
196	196	Trần Văn	Lâm	20/09/87	Nam	05B4	5.76	5,0	3,5	5,0	4,50	Trượt
197	197	Nguyễn Phú	Long	07/07/88	Nam	06B1	6.10	6,0	7,0	5,0	6,00	
198	198	Lê Văn	Mười	04/09/87	Nam	06B5	5.85	5,5	8,5	6,0	6,67	
199	199	Lê Hoài	Nam	11/04/88	Nam	06B2	5.65	5,0	8,5	6,0	6,50	
200	200	Phạm Tú	Nam	02/08/88	Nam	06B2	5.56	-	-	-	0,00	Trượt
201	201	Nguyễn Hoài	Nam	14/08/88	Nam	06B3	5.60	5,0	6,5	5,0	5,50	
202	202	Cao Hoàng	Nguyên	20/07/87	Nam	06B5	5.95	1,5	6,5	6,0	4,67	Trượt
203	203	Trần Văn	Nhất	24/11/86	Nam	06B2	5.73	5,5	7,5	2,0	5,00	Trượt
204	204	Hoàng Minh	Quang	02/08/88	Nam	06B1	6.31	5,5	9,0	5,0	6,50	
205	205	Nguyễn Văn	Quang	15/03/85	Nam	06B2	5.74	6,0	7,5	7,0	6,83	
206	206	Cao Đức	Quyết	30/09/88	Nam	06B4	5.73	5,0	7,0	6,0	6,00	
207	207	Hồ Việt	Thảo	28/12/87	Nam	06B2	6.36	5,0	6,5	5,0	5,50	
208	208	Vũ Văn	Trường	05/02/85	Nam	06B2	6.01	5,0	7,5	6,0	6,17	
209	209	Nguyễn Thành	Trung	20/02/88	Nam	06B5	6.06	5,5	9,0	9,0	7,83	
210	210	Lưu Đức	Tuấn	26/05/88	Nam	06B2	5.90	6,5	9,0	6,0	7,17	
211	211	Tạ Nguyễn	Tuấn	15/03/84	Nam	06B2	6.03	5,5	7,0	7,0	6,50	
212	212	Nguyễn Minh	Tuấn	11/08/88	Nam	06B6	6.16	5,5	7,0	6,0	6,17	
213	213	Nguyễn Ngọc	Tuyền	27/07/87	Nam	06B4	5.80	6,0	8,0	5,0	6,33	
<b>THI BỔ SUNG (NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ)</b>												
214	214	Nguyễn Duy	Sơn	20/08/86	Nam	05B4	5.88	6,0	8,0	7,0	7,00	
214	215	Phạm Đức	Hải	13/06/83	Nam	05B6	5.92	4,0	7,5	6,0	5,83	Trượt
<b>THI LẠI (NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG)</b>												
216	216	Nguyễn Quang	Cường	09/11/84	Nam	06B2	6.36	5,0	6,0	9,0	6,67	
217	217	Vũ Văn	Thịnh	12/01/86	Nam	06B2	6.10	5,0	9,0	7,0	7,00	
218	218	Phạm Thế	Anh	27/05/87	Nam	05B6	5.79	6,5	5,5	5,0	5,67	
219	219	Hoàng Đức	Long	05/09/88	Nam	06B4	6.36	8,0	3,5	7,0	6,17	Trượt
220	220	Phạm Thanh	Tùng	30/07/87	Nam	05B2	5.84	6,5	5,5	5,0	5,67	
221	221	Ngô Hải	Nam	30/11/88	Nam	06B3	6.35	-	-	7,0	2,33	Trượt
222	222	Nguyễn Hải	Đặng	01/12/88	Nam	06B3	6.39	6,0	5,5	7,0	6,17	

\* Tổng số danh sách có 222 sinh viên (Chính khóa: 174 sinh viên, Thi bổ sung: 41 sinh viên, Thi lại: 07 sinh viên)

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2011

NGƯỜI LẬP BIỂU

ỦY VIÊN THƯ KÝ

VIÊN TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTN





Nguyễn Thanh Hà

TS. Nguyễn Thị Vân Đông

TS. Lê Văn Thanh